ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ MINH ĐỨC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 06 /ĐA-UBND	*Minh Đức, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

ĐỀ ÁN
Nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc và tôn giáo trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2035

PHẦN THỨ NHẤT
SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Trong những năm qua, công tác dân tộc và tôn giáo luôn được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân tộc và tôn giáo trên địa bàn xã vẫn còn một số hạn chế: nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số, người có đạo chưa thực sự phù hợp, hiệu quả chưa cao; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn hạn chế; đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo ở cơ sở còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ; một số hình thức hoạt động chưa thực sự phù hợp với phong tục, tập quán và đặc thù văn hóa của cộng đồng; trong khi đó, các thế lực thù địch vẫn thường xuyên lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để xuyên tạc, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và để cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, việc xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án "Nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc và tôn giáo trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2035" là hết sức cần thiết, góp phần củng cố niềm tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã Minh Đức trong giai đoạn 2026 - 2035.

II. Căn cứ xây dựng Đề án và mục đích, yêu cầu

1. Căn cứ xây dựng Đề án

- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035.

- Thông tư số 02/2026/TT-BDTTG ngày 04/6/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thực hiện một số nội dung thuộc Hợp phần thứ hai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.

- Kế hoạch số 190/KH-ĐU ngày 06/10/2026 của Đảng ủy xã về triển khai thực hiện Kế hoạch số 154-KH/TU của Thành ủy Đồng Nai thực hiện Thông báo số 69-TB/VPTW, ngày 26/5/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Thông báo số 305/TB-VPCP, ngày 15/6/2026 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Đồng Nai;

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Thành ủy, UBND thành phố về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

2. Mục đích

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong đồng bào dân tộc thiểu số và Nhân dân trên địa bàn xã, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số và cộng đồng tín đồ, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát huy vai trò của già làng, trưởng ấp, người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo và các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường lòng tin của đồng bào dân tộc, tôn giáo với Đảng và Nhà nước.

- Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo hợp pháp của nhân dân, gắn công tác dân tộc với công tác tôn giáo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngay từ cơ sở, không để phát sinh điểm nóng phức tạp.

3. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Nội dung tuyên truyền dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp với trình độ dân trí, phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số, người có đạo; gắn với giáo lý, giáo luật đối với đồng bào có đạo.

- Hình thức triển khai đa dạng, sáng tạo, phù hợp với nội dung, đối tượng, địa bàn đặc thù; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, xây dựng cơ sở dữ liệu về dân tộc, tôn giáo.

PHẦN THỨ HAI
THỰC TRẠNG CÁC ẤP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

I. Khái quát chung

- Xã Minh Đức có diện tích 167,11 km2. Tổng dân cư trên địa bàn xã có 4.244 hộ với 17.672 nhân khẩu, trong đó: Đồng bào dân tộc thiểu số có 845 hộ với 3.720 khẩu, chiếm tỷ lệ 21% dân số toàn xã với nhiều thành phần dân tộc thiểu số sinh sống như S’tiêng, Tày, Nùng, Hoa, Thái, Mường, Tà Mun, Dao, Khmer,

Mán, Ê Đê, Gia Rai.

- Hiện nay trên địa bàn xã còn 05 hộ nghèo (chiếm 0,02% so với số dân toàn xã), 06 hộ cận nghèo, trong đó số hộ cận nghèo dân tộc thiểu số là 04 hộ (chiếm 0,02%).

II. Về công tác dân tộc

- Đối với già làng, người có uy tín: trên địa bàn xã có 04 người có uy tín và 03 Già làng.

- Trong thời gian qua, tình hình đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản ổn định; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số được giữ vững. Vai trò của Già làng, Người có uy tín trong cộng đồng tiếp tục được phát huy hiệu quả, đóng góp tích cực vào công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Không phát sinh điểm nóng, không có tình trạng khiếu kiện đông người liên quan đến dân tộc.

III. Về công tác tín ngưỡng, tôn giáo

- Về tín ngưỡng: xã Minh Đức có 02 cơ sở tín ngưỡng dân gian gồm: 02 Nhà bia. Các hoạt động tại nhà bia được tổ chức theo đúng quy định.

- Về tôn giáo: trên địa bàn xã có 03 tôn giáo chính hoạt động gồm: Công giáo; Phật giáo và Tin lành, trong đó:

+ Phật giáo: Có 05 cơ sở thờ tự được nhà nước công nhận, gồm Chùa Đức Minh - ấp Bình Minh; Chùa Từ Nghiêm – ấp Minh Tâm; Thiền viện Trúc Lâm Bình Long - ấp Ba Veng; Chùa Tường Vân - ấp An Phú; Chùa Vạn Phú - ấp Bình Phú) với 05 chức sắc và khoảng 825 tín đồ phật tử.

+ Công giáo: có 01 giáo xứ: Giáo xứ Minh Đức – ấp Đồng Dầu với 01 chức sắc và khoảng 550 tín đồ.

+ Tin lành: 01 chi hội tin lành Tằng Hắt - ấp An Phú với 01 Quản nhiệm khoảng 337 tín đồ.

+ Tin lành có 14 hệ phái (04 hệ phái được Nhà nước công nhận với khoảng 706 tín đồ, gồm: Hội Thánh Liên Hữu Cơ Đốc VN, Hội thánh Tin Lành Trưởng Lão Việt Nam, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) và Hệ phái Mennonite); 10 hệ phái chưa được công nhận với khoảng 1.155 tín đồ).

PHẦN THỨ BA
MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Mục tiêu thực hiện đề án

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện công tác quản lý nhà nước, phổ biến và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức, ý thức thượng tôn pháp luật của người dân trên địa bàn. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ cùng phát triển; bảo đảm

quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo hợp pháp của nhân dân; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số và cộng đồng tín đồ; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững của xã Minh Đức.

2. Mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn

a) Giai đoạn I (từ năm 2026 đến năm 2030)

- 100% cán bộ, công chức xã được phổ biến, cập nhật kiến thức pháp luật, chính sách dân tộc, tôn giáo;

- 100% ấp trên địa bàn được tổ chức tuyên truyền pháp luật, chính sách dân tộc, tôn giáo hằng năm;

- Phấn đấu mỗi ấp có ít nhất 01 người là tuyên truyền viên hoặc người có uy tín tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo chương trình của Đề án;

- Khoảng 50% người dân được tiếp cận thông tin pháp luật, chính sách dân tộc, tôn giáo bằng hình thức phù hợp (hội nghị tuyên truyền, sinh hoạt ấp, hệ thống loa truyền thanh, tài liệu tuyên truyền);

- Về chuyển đổi số, phấn đấu 70% tài liệu tuyên truyền được số hóa và công bố công khai trên Trang thông tin điện tử xã, mạng internet; ít nhất 50% hoạt động triển khai thực hiện thông qua môi trường số, mạng xã hội hoặc các phương tiện truyền thông.

b) Giai đoạn II (từ năm 2031 đến năm 2035)

- Phấn đấu 100% tài liệu tuyên truyền pháp luật, chính sách dân tộc, tôn giáo được rà soát, cập nhật thường xuyên;

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ hạt nhân nòng cốt với mục tiêu phấn đấu 100% cán bộ, tuyên truyền viên cấp xã, Bí thư chi bộ, trưởng ấp, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc tôn giáo được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo chương trình, tài liệu của Đề án;

- Phấn đấu khoảng 70% người dân trên địa bàn được tiếp cận thông tin về chính sách dân tộc, tôn giáo, trong đó trên 50% hoạt động tuyên truyền được thực hiện bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số hoặc hình thức phù hợp nhằm bảo đảm tính hiệu quả, sát đối tượng.

- Về chuyển đổi số, phấn đấu 100% tài liệu tuyên truyền được số hóa và thường xuyên cập nhật, chỉnh lý; trên 80% hoạt động triển khai được thực hiện thông qua nền tảng số, phương tiện truyền thông hoặc môi trường trực tuyến.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Triển khai trên toàn bộ địa bàn xã Minh Đức, ưu tiên tập trung các ấp có đông đồng bào dân tộc thiểu số, người có đạo sinh sống, các ấp có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn.

2. Đối tượng:

- Cán bộ, công chức, người làm công tác dân tộc, tôn giáo cấp xã, ấp.

- Toàn bộ người dân, đồng bào các dân tộc thiểu số, tín đồ các tôn giáo trên địa bàn.

- Già làng, Bí thư chi bộ, trưởng ấp, người có uy tín trong cộng đồng, chức sắc, chức việc các cơ sở tôn giáo.

- Học sinh, thanh niên, phụ nữ, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các nhóm đối tượng yếu thế khác.

3. Thời gian thực hiện

Từ năm 2026 đến hết năm 2035, chia làm 02 giai đoạn:

- Giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

- Giai đoạn II: Từ năm 2031 đến năm 2035.

III. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm quản lý nhà nước

- Xác định công tác thực hiện chính sách dân tộc và tôn giáo là một tiêu chí trọng yếu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị và cá nhân trên địa bàn xã.

- Ban hành kế hoạch thực hiện hằng năm, lồng ghép nội dung thực hiện Đề án với các chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Định kỳ nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến dân tộc, tôn giáo ngay từ cơ sở, không để phát sinh điểm nóng.

2. Xây dựng và nâng cao năng lực đội ngũ hạt nhân nòng cốt

- Xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên chuyên trách và không chuyên trách am hiểu phong tục, tập quán, văn hóa các dân tộc trên địa bàn, ưu tiên người có khả năng sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số.

- Tổ chức tập huấn hằng năm về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo, kỹ năng tuyên truyền, ứng dụng công nghệ số cho toàn bộ đội ngũ tham gia công tác.

- Phát huy tối đa vai trò cầu nối của người có uy tín, già làng, trưởng ấp, chức sắc, chức việc tôn giáo trong vận động Nhân dân chấp hành chính sách, pháp luật.

3. Đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật

- Xây dựng tài liệu tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với trình độ dân trí.

- Đa dạng hóa hình thức triển khai: Lồng ghép tuyên truyền qua sinh hoạt cộng đồng, các ngày hội văn hóa, phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh, nền tảng mạng xã hội của các ấp.

- Tổ chức hội nghị đối thoại trực tiếp giữa chính quyền với đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, tín đồ để lắng nghe và giải đáp kịp thời các vướng mắc.

4. Quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo đúng quy định

pháp luật

- Thực hiện nghiêm thẩm quyền quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cấp xã theo quy định của Chính phủ.

- Hướng dẫn các cơ sở tôn giáo hoạt động đúng quy định, phát huy vai trò tích cực của các tôn giáo trong xây dựng đời sống văn hóa, an sinh xã hội, giữ gìn an ninh trật tự địa phương.

- Xây dựng và thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu đồng bộ về dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo trên địa bàn xã; triển khai chuyển đổi số trong công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính liên quan.

- Thiết lập cơ chế tiếp xúc, đối thoại định kỳ giữa lãnh đạo UBND xã với đồng bào các dân tộc, cộng đồng tín đồ để lắng nghe, giải quyết kịp thời các kiến nghị chính đáng.

- Chủ động phát hiện, xử lý các diễn biến mới, các luận điệu xuyên tạc lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành điểm nóng phức tạp.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin

- Số hóa toàn bộ tài liệu tuyên truyền, xây dựng nhóm Zalo/Fanpage cộng đồng chia sẻ thông tin chính sách dân tộc, tôn giáo của xã.

- Phát triển các nội dung tuyên truyền dưới dạng video ngắn, infographic, tình huống thực tế phù hợp với nền tảng số.

- Từng bước ứng dụng công cụ hỏi đáp trực tuyến giải đáp các thắc mắc của người dân về chính sách dân tộc, tôn giáo.

6. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho Mặt trận Tổ quốc xã, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên tham gia vận động đồng bào thực hiện các chính sách, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, phát triển kinh tế gia đình.

- Phát huy vai trò nối kết của người có uy tín, chức sắc, chức việc trong vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới.

7. Triển khai đồng bộ các chính sách và chương trình hỗ trợ

- Rà soát định kỳ hàng năm đối tượng thụ hưởng các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, vốn vay phát triển sản xuất, an sinh xã hội đảm bảo đúng người, đúng quyền lợi.

- Tham mưu nguồn vốn đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết yếu: đường giao thông nông thôn, trường học, trạm y tế, hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với già làng, người có uy tín theo quy định của cấp trên; tổ chức thăm hỏi, động viên vào các ngày lễ, sự kiện trọng đại của các dân tộc và các tôn giáo trên địa bàn xã.

8. Tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm về tiến độ và kết quả thực hiện Đề án.

- Sơ kết giai đoạn vào năm 2030, tổng kết toàn Đề án vào năm 2035, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có đóng góp xuất sắc.

IV. Kinh phí thực hiện đề án

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nguồn huy động hợp pháp từ xã hội, các nhà hảo tâm và các nguồn tài trợ khác theo quy định của pháp luật

PHẦN THỨ TƯ
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các cơ quan, đơn vị, các ban, ngành, đoàn thể và các ấp tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác Dân tộc, tôn giáo.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các nội dung của Đề án; phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn Dân tộc.

- Tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách về Dân tộc, tôn giáo; kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Chủ trì tổ chức công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã; xây dựng các chuyên mục, tin, bài, nội dung tuyên truyền phong phú, phù hợp với từng thời điểm và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

4. Công an xã

Tăng cường công tác nắm tình hình, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật; Phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, phòng ngừa các hành vi lợi dụng

dân tộc, tôn giáo phá hoại khối đại đoàn kết.

5. Ban Điều hành các ấp trên địa bàn xã

Tổ chức tuyên truyền đến nhân dân nắm rõ các nội dung của Đề án. Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng của nhân dân để có hướng xử lý kịp thời; Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đồng thời nắm chắc tình hình thực tế tại địa bàn mình quản lý.

6. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án.

7. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị và các ấp định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã hằng quý, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Đề án nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc và tôn giáo trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2035; đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Ủy ban MTTVN và các đoàn thể;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Ban Điều hành các ấp trên địa bàn xã;
- LĐVP, CV :VX ;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ MINH ĐỨC T.P ĐỒNG NAI

Trần Văn Tú